

UBND HUYỆN TAM NÔNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12 /TB-THPT

Tam Nông, ngày 05 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO

Công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024

Căn cứ Hướng dẫn số 1286/SGDDĐT-QLCL ngày 12 tháng 8 năm 2024 của

Sở giáo dục đào tạo Đồng Tháp về việc triển khai, hướng dẫn thực hiện công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục.

Căn cứ Hướng dẫn số 714/PGDDĐT ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Phòng giáo dục đào tạo Tam Nông về việc triển khai, hướng dẫn thực hiện công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục.

Nay Trường Tiểu học Phú Thọ thông báo công khai hoạt động của đơn vị theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ giáo dục đào tạo./.



[Handwritten signature in blue ink]

Phan Ngọc Thành

CÔNG KHAI

Theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024

(Đính kèm thông báo công khai số 12/TB-THPT ngày 05 tháng 09 năm 2024 của Trường Tiểu học Phú Thọ)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC.

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Phú Thọ.
2. Địa chỉ: Ấp Thống Nhất, xã Phú Thọ, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Điện thoại: 019463135

- Email: thphutho.tamnong@dongthap.edu.vn- Cổng TTĐT: <http://thphuthoa>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập, do Phòng GDĐT Tam Nông quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ; trực thuộc UBND huyện Tam Nông.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục*** Tầm nhìn**

Là một trường có bề dày truyền thống về chất lượng giáo dục ổn định. Nhà trường là nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới trở thành một trong những đơn vị có chất lượng giáo dục cao trong huyện. Đây là cơ sở thuận lợi để nhà trường có định hướng trong việc xây dựng nhà trường thành đơn vị giáo dục xuất sắc.

Duy trì ổn định về quy mô, chất lượng giáo dục; dần từng bước cải thiện môi trường giáo dục, nâng cao hiệu quả giáo dục. Duy trì trường đạt chuẩn Xanh-Sạch-Đẹp, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

*** Sứ mạng**

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, nề nếp - kỷ cương, chất lượng cao để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, phát triển tài năng của mình.

*** Mục tiêu**

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời kỳ hội nhập. Từng bước nâng cao chất lượng học sinh mũi nhọn trong giảng dạy.

Đào tạo thế hệ học sinh có truyền thống tự hào là học sinh Phú Thọ, là những công dân có ích cho gia đình và xã hội, là những con người mới XHCN, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực làm chủ cuộc sống, phát triển đầy đủ về thể lực và trí lực để sống làm việc và hội nhập toàn cầu.

Tích cực vận dụng nguồn lực xã hội hóa trong giáo dục để phối hợp tốt trong giáo dục nâng cao cơ sở vật chất, chất lượng đào tạo của nhà trường.

6. Quá trình hình thành và phát triển

Trường Tiểu học Phú Thọ được thành lập theo Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông trên cơ sở hợp nhất Trường Tiểu học Phú Thọ A và Trường Tiểu học Phú Thọ B. Trường tọa lạc tại ấp Thống nhất, xã

Phú Thọ, huyện Tam Nông. Trường có 1 điểm trường phụ tọa lạc ấp Long Phú cách trường 03 km. Diện tích đất điểm chính 9.572m², điểm phụ 11.685m². Hàng năm nhà trường luôn duy trì chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và không ngừng nâng cao chất lượng toàn diện.

Trường hiện có 37 phòng, gồm 24 phòng học, 04 phòng phục vụ học tập và 09 phòng khối hành chính quản trị, tất cả được xây dựng kiên cố. Khối công trình phụ gồm có 1 nhà xe dành cho giáo viên và 01 dành cho học sinh; 01 khu vệ sinh giáo viên và 03 khu vệ sinh học sinh có phân biệt nam riêng, nữ riêng. Khuôn viên trường có cổng, hàng rào, sân đal khép kín; được bao phủ cây xanh, bóng mát thích hợp với môi trường học tập, sinh hoạt của các em học sinh khi đến trường.

Về nhân sự trường có tổng số 32 cán bộ, công chức, viên chức; gồm 01 Hiệu trưởng, 01 phó Hiệu trưởng, 26 giáo viên, TPT Đội và 03 nhân viên. 100% công chức, viên chức đạt trình độ chuyên môn chuẩn, có 31/32 đạt trình độ chuyên môn đạt chuẩn. Còn 01 nhân viên chưa đạt chuẩn. Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm học 2020-2021,

7. Thông tin người đại diện pháp luật:

Ông Phan Ngọc Thành - Hiệu trưởng.

- Số điện thoại: 0919463135.

- Email: ngocthanh.cdgd.tamnong@gmail.com

8. Tổ chức bộ máy bao gồm: hội đồng trường; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỷ luật; hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Công đoàn; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; các lớp học.

1/ Trường được thành lập theo Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông.

2/ Quyết định số 130/QĐ-PGDĐT ngày 08 tháng 03 năm 2021 về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường Trường Tiểu học Phú Thọ nhiệm kỳ 2021 – 2026, đối với ông Phan Ngọc Thành sinh ngày 28/8/1968.

Chức vụ: Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng trường Tiểu học Phú Thọ

3/ Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Quyết định số 1038/QĐ-UBND-TCCB ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông về việc bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng Trường Tiểu học Phú Thọ.

- Quyết định số 1054/QĐ-UBND-HC ngày 27 tháng 09 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông về việc bổ nhiệm lại chức vụ phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Phú Thọ.

4/ Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục; Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

- Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị (đính kèm).

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch

sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

* Sơ đồ tổ chức bộ máy của đơn vị (đính kèm).

Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ, thư điện tử của lãnh đạo cơ sở giáo dục:

1. Ông Phan Ngọc Thành - Hiệu trưởng.

- Số điện thoại: 0919463135.

- Email: ngocthanh.cdgd.tamnung@gmail.com

2. Ông Huỳnh Thanh Phú - Phó hiệu trưởng.

- Số điện thoại: 0919603081.

- Email: phuhuynhthanh@gmail.com

9. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: chiến lược phát triển giáo dục, quy chế dân chủ cơ sở, nghị quyết hội đồng, kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (đính kèm).

II. THU CHI TÀI CHÍNH.

1. Hoạt động thu chi năm 2023

1.1. Các khoản thu

- Kinh phí ngân sách năm 2023: 7.816.141.470đ

+ Kinh phí thường xuyên: 7.530.799.972đ

- + Kinh phí không thường xuyên: 285.341.498đ
- Thu từ dịch vụ cho thuê Căn tin năm 2023: 83.469.000đ

1.2. Các khoản chi

- Kinh phí ngân sách năm 2023:
- + Chi lương và các khoản phụ cấp theo lương năm 2023: 5.492.288.302đ
- + Thanh toán dịch vụ công cộng: 72.167.078đ
- + Vật tư văn phòng: 52.603.742đ
- + Thông tin, tuyên truyền, liên lạc: 14.490.000đ
- + Công tác phí: 13.300.000đ
- + Thuê mướn: 109.230.868đ
- + Sửa chữa: 254.136.008đ
- + Mua sắm phục vụ chuyên môn: 255.746.000đ
- + Chi phí nghiệp vụ chuyên môn ngành: 429.808.800đ
- + Khác: 9.600.000đ
- + Hỗ trợ chi phí học tập học sinh:

1.3. Chế độ chính sách học sinh

- Hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 - 2024: 43.350.000đ

1.4 Chế độ chính sách cho giáo viên

- Tinh giản biên chế : 178. 631.000đ
- Nhận trao quà, học bổng từ mạnh thường quân các ban ngành đoàn thể cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn năm học 2023 - 2024: 41.000.000đ

2. Các khoản thu năm học 2023 - 2024

- Bảo hiểm y Số học sinh tham gia là 613 em
- Bảo hiểm tai nạn: 150.000đ/tháng: Số học sinh tham gia là 573 em: số tiền 85.950.000 đồng; thu 50% đối với học sinh thuộc hộ cậnnghèo, hộ nghèo:

III. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên năm học 2024 - 2025

- * Tổng số CBQL-GV-NV: 31/15 nữ, trong đó:
- CBQL: 2/0 nữ

- Giáo viên: 28/14 nữ (trong đó: 01 GV-TPTĐ).

- Nhân viên: 03/01 nữ (trong đó: 01 Thư viện, 01 YTHĐ và 01 NV Bảo vệ hợp đồng theo ND 111).

* Về trình độ đào tạo: Đại học: 28, Cao đẳng: 01, Trung cấp: 01. Dưới trung cấp: 01. Trong đó:

- CBQL: 02 Đại học.

- Giáo viên: Đại học: 25, Cao đẳng: 01.

* Nhân viên: Đại học: 01, Cao đẳng: 0, Trung cấp: 01. Dưới trung cấp: 01.

* Chia theo nhóm vị trí việc làm

STT	Tên vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số người làm việc theo VTVL
I	Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc quản lý, điều hành		02
1	Hiệu trưởng	Hạng II trở lên	01
2	Phó Hiệu trưởng	Hạng II trở lên	01
II	Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc nghiệp vụ chuyên ngành		25
1	Giáo viên Tiểu học hạng II	Hạng II trở lên	19
2	Giáo viên Tiểu học hạng III	Hạng III trở lên	6
3	Giáo viên TPT Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh	Hạng III trở lên	0
4	Giáo vụ	Hạng III trở lên	0
5	Tư vấn học sinh	Hạng III trở lên	0
III	Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc nghiệp vụ chuyên môn dùng chung		02
1	Kế toán viên	Hạng III trở lên	0
2	Văn thư viên	Hạng IV trở lên	0
3	Thư viện viên	Hạng III trở lên	01
4	Quản trị công sở	Hạng III trở lên	0

RƯC
SUI
IUT

5	Y tế học đường	Y sĩ hạng IV trở lên	01
IV	Vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ		01
1	Nhân viên bảo vệ		01
2	Nhân viên phục vụ		0

* Năm học 2023 - 2024 có tổng số 29 CBQL-GV được đánh giá chuẩn nghề nghiệp loại Khá trở lên, đạt tỉ lệ 100%.

* Năm học 2023 - 2024 có tổng số 29 CBQL-GV tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định, đạt tỉ lệ 100%.

2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung.

- Trường Tiểu học Phú Thọ thuộc vùng nông thôn, có tổng diện tích khuôn viên là 21.257 m² bình quân diện tích 34,68m²/ học sinh. Khu sân chơi, bãi tập có tổng diện tích là 1.085 m², chiếm 5,10% tổng diện tích diện tích.

- Toàn trường có 37 phòng: Điểm chính có 29 phòng, trong đó 17 phòng học và 11 phòng chức năng; Điểm phụ có 7 phòng học và 1 phòng tin học, bố trí cho 20 lớp học. Phòng học có diện tích 48 m², phòng học được xây kiên cố đảm bảo an toàn cho học sinh học tập, thoáng mát, đủ ánh sáng; trang thiết bị bố trí trong phòng học phù hợp. Mỗi phòng học từ 18 bộ bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi, đảm bảo đủ nhu cầu số lượng, phù hợp với tầm vóc học sinh. Có 01 bộ bàn ghế giáo viên, có bảng chống loá đúng quy định; 04 bóng đèn huỳnh quang tròn trong mỗi phòng; có 04 quạt trần và một tivi có kết nối internet.

Nhà trường có các phòng học bộ môn như: 01 phòng học bộ môn Âm nhạc - Mĩ thuật, 01 phòng học bộ môn Tin học, 01 phòng học bộ môn Ngoại ngữ.

Nhà trường có phòng của Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh có đầy đủ các thiết bị theo quy định; 01 thư viện có đầy đủ các đầu sách phục vụ cho bạn đọc.

Phòng thiết bị có diện tích 53,65m² có bố trí kệ, giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của trường; phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập ghép với phòng Y tế học đường với diện tích 25,90m² đảm bảo tư vấn học sinh cũng như công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh và giáo viên.

Khu sân chơi, bãi tập được sử dụng cho các hoạt động giảng dạy môn thể dục trong trường (đá cầu, bóng chuyền, chạy cự li ngắn, cầu lông) và các hoạt động khác trong trường như: sinh hoạt dưới cờ, tổ chức trò chơi dân gian, hoạt động giờ ra chơi,... Đảm bảo đủ yêu cầu cho học sinh vui chơi. Số thiết bị dạy học hiện có cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy - học của giáo viên và học sinh.

3. Sách giáo khoa

Sách giáo khoa sử dụng được ủy UBND tỉnh phê duyệt theo quyết định số 422/QĐ-UBND-HC ngày 24 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Đồng Tháp Quyết định phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 sử dụng tại các cơ sở giáo dục phổ thông kể từ năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

4. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục sau tự đánh giá.

- Năm học 2024 - 2025 nhà trường thực hiện báo cáo tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục, tự đánh giá đạt mức độ 1 theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018. Năm học 2024 - 2025 nhà trường đề ra Kế hoạch số 83/KH-THPT ngày 22 tháng 10 năm 2024 của trường Tiểu học Phú Thọ về Cải tiến chất lượng giáo dục Tiêu chuẩn 5 - Tiêu chí 5.5: Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

- Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hàng năm.

Trường được công nhận và cấp Bằng công nhận trường Đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1541/QĐ-UBND-HC ngày 11 tháng 10 năm 2021.

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch duy trì trường chuẩn Quốc gia và có kế hoạch cải tiến chất lượng.

IV. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC.

1/ Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục phổ thông của năm học.

a/ Kế hoạch tuyển sinh 6 tuổi năm học 2024 - 2025

Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 68/KH-THPT ngày 24 tháng 8 năm 2024 của trường Tiểu học Phú Thọ về Kế hoạch tuyển sinh lớp 1 năm học 2024 - 2025, Kết quả có 113 học sinh đúng độ tuổi vào lớp 1, tỉ lệ 100%.

b) Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục

Nhà trường thực hiện đầy đủ các kế hoạch giáo dục của trường như: Kế hoạch số 70/KH-THPT ngày 29 tháng 8 năm 2024 về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, dạy học STEM, tổ chức các hoạt động lồng ghép giáo dục cho học sinh, tổ chức các CLB,...

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh.

Hàng năm nhà trường phối hợp với CMHS trong việc tuyên truyền các em thực hiện tốt nội quy của nhà trường, thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh, đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự trong nhà trường,... Ngoài ra, còn phối hợp với các ban ngành đoàn thể và chính

quyền địa phương trong việc huy động học sinh ra lớp, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, giáo dục đạo đức học sinh, hỗ trợ học bổng, quà cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn không có điều kiện đến trường,...

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục.

Rèn kỹ năng sống, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động STEM, các buổi lao động vệ sinh trường lớp.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế năm học trước:

a) Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 113/113 học sinh; Tỷ lệ: 100 %

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ GDĐT, thống kê học sinh lên lớp, học sinh không được lên lớp.

- Đánh giá Môn học

Khối lớp	Tổng số HS	Tiếng Việt						Toán					
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	114	58	50,88	50	43,86	6	5,26	62	54,39	50	43,86	2	1,75
2	120	64	53,33	55	45,83	1	0,88	66	55,00	53	44,17	1	0,88
3	120	58	48,33	61	50,83	1	0,88	57	47,50	62	51,67	1	0,88
4	127	48	37,80	79	62,20	0	00	44	34,64	83	65,35	0	00
5	132	55	41,67	77	58,33	0	00	83	62,88	49	37,12	0	00
CỘNG	613	283	46,17	322	52,53	8	1,30	312	50,88	297	48,45	4	0,65

- Đánh giá năng lực, phẩm chất:

Khối lớp	Tổng số HS	Phẩm chất						Năng lực					
		Tốt		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Đạt		Chưa đạt	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	114	88	77,19	26	22,81	0	00	73	64,04	41	35,96	0	00
2	120	88	73,33	32	26,67	0	00	69	57,50	51	42,50	0	00
3	120	83	69,17	37	30,83	0	00	73	60,83	47	39,17	0	00
4	127	77	60,63	50	39,37	0	00	77	60,63	50	39,37	0	00
5	132	90	68,18	42	31,82	0	00	93	70,45	39	29,54	0	00
CỘNG	613	426	69,49	187	30,51	0	00	385	62,80	228	37,20	0	00

- Số học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 605/613 em ; tỷ lệ: 98,69%, Chưa hoàn thành: 8 em ; tỷ lệ: 1,31%.

- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 132/132 em ; tỷ lệ: 100%.

- Tổng số học sinh được khen thưởng cuối năm: 238/613 em ; tỷ lệ: 38,83%

3. Thực hiện chương trình giáo dục nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp: không có./.